

TRƯỜNG CAO ĐẲNG B.C CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG KHẢO NGHIỆM VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 25111MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 4-9-2025 Giờ thi: 13h Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Đỗ Quang Ngọc Ký tên: ĐQN

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	C26TH				VT
2	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	C26TH	Anh	7,0	bảy	
3	2410010005	Trần Phúc Anh	27/02/2006	C26TH				VT
4	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	C26TH		9,0	chín, kg	
5	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	C26TH	Ba	9,0	chín, kg	
6	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	C26TH	Ba	9,0	chín, kg	
7	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005	C26TH	Ba	9,0	chín, kg	
8	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	C26TH	Quang	8,0	tám, kg	
9	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	C26TH	Duy	5,0	năm, kg	
10	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	C26TH	Duy	5,0	năm, kg	
11	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	C26TH	Đạt	8,0	tám, kg	
12	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	C26TH	Hậu	8,0	tám, kg	
13	2410010011	Hồ Văn Hoàn	31/05/2006	C26TH	Hoàn	8,0	tám, kg	
14	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	C26TH	Khang	5,0	năm, kg	
15	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	C26TH	Khang	8,0	tám, kg	
16	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	C26TH	Khang	6,0	sáu, kg	
17	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	C26TH	Khai	8,0	tám, kg	
18	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	C26TH	Kiên	5,0	năm, kg	
19	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	C26TH	Kiệt	5,0	năm, kg	
20	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	C26TH	Lợi	5,0	năm, kg	
21	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	C26TH	Nam	8,0	tám, kg	
22	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	C26TH	Nghĩa	9,0	chín, kg	
23	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006	C26TH	Nguyên	6,0	sáu, kg	
24	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	C26TH	Nhân	9,0	chín, kg	
25	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006	C26TH	Nhật	8,0	tám, kg	
26	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006	C26TH	Quyên	9,0	chín, kg	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006	C26TH		6,0	sáu, không	
28	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006	C26TH				VT
29	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	C26TH		8,0	tám, không	
30	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	C26TH		5,0	năm, không	
31	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	C26TH		6,0	sáu, không	
32	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	C26TH		9,0	chín, không	
33	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	C26TH		9,0	chín, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 3 . Số bài thi: 30 / 33 .

Ngày 22 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sang



Ngày 4 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Quang Ngọc



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 25111MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 27-9-2025 Giờ thi: 13h Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Đỗ Quang Ngọc Ký tên: Đỗ Quang Ngọc

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	C26TH				VT
2	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	C26TH	<u>Anh</u>	8,0	tám, không	
3	2410010005	Trần Phúc Anh	27/02/2006	C26TH				VT
4	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	C26TH	<u>Bảo</u>	9,0	chín, không	
5	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	C26TH	<u>Bảo</u>	8,0	tám, không	
6	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	C26TH	<u>Bảo</u>	8,0	tám, không	
7	2410010025	Trần Nhật Bằng	11/01/2005	C26TH	<u>Bằng</u>	8,0	tám, không	
8	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	C26TH	<u>Cường</u>	8,0	tám, không	
9	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	C26TH	<u>Duy</u>	5,0	năm, không	
10	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	C26TH	<u>Duy</u>	8,0	tám, không	
11	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	C26TH	<u>Dat</u>	8,0	tám, không	
12	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	C26TH	<u>Hậu</u>	6,0	sáu, không	
13	2410010011	Hồ Văn Hoàn	31/05/2006	C26TH	<u>Hoàn</u>	9,0	chín, không	
14	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	C26TH	<u>Khang</u>	5,0	năm, không	
15	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	C26TH	<u>Khang</u>	8,0	tám, không	
16	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	C26TH	<u>Khang</u>	7,0	bảy, không	
17	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	C26TH	<u>Khải</u>	9,0	chín, không	
18	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	C26TH	<u>Kiên</u>	5,0	năm, không	
19	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	C26TH	<u>Kiệt</u>	6,0	sáu, không	
20	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	C26TH	<u>Lợi</u>	8,0	tám, không	
21	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	C26TH	<u>Nam</u>	9,0	chín, không	
22	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	C26TH	<u>Nghĩa</u>	8,0	tám, không	
23	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006	C26TH	<u>Nguyên</u>	5,0	năm, không	
24	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	C26TH	<u>Nhan</u>	9,0	chín, không	
25	2410010003	Lê Văn Nhật	08/12/2006	C26TH	<u>Nhật</u>	8,0	tám, không	
26	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006	C26TH	<u>Quyên</u>	9,0	chín, không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410010023	Đinh Văn Quyên	03/06/2006	C26TH	<i>Quyên</i>	9,0	Chín, không	
28	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006	C26TH				VT
29	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	C26TH	<i>Toàn</i>	8,0	Tám, không	
30	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	C26TH	<i>Triết</i>	7,0	Bảy, không	
31	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	C26TH	<i>Lê Công Vinh</i>	8,8 <i>đến</i>	Tám, không	
32	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	C26TH	<i>Võ Thành Vinh</i>	8,0	Tám, không	
33	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	C26TH	<i>Vy</i>	9,0	Chín, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 3 . Số bài thi: 30 / 33 .

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Quang Ngọc

Phạm Quang Hải





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 25111MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 27-9-2025 Giờ thi: 13h Phòng thi: PMZ

Giám thị 1: Đỗ Quang Ngọc Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010042	Nguyễn Hồng Tài	03/06/2005	C25TH2				VT

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1. Số bài thi: 0 / 0.

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày: 27 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Quang Ngọc

**PHÒNG KIỂM THỊ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 25111MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 27-9-2025 Giờ thi: 13h Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Đỗ Quang Ngọc Ký tên: ĐQN

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005	C25TH3	<u>Danh</u>	<u>7,0</u>	<u>bảy, chẵn</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 27 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Quang Ngọc



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 25111MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 4-9-2025 Giờ thi: 13h Phòng thi: PM 2

Giám thị 1: Đỗ Quang Ngọc Ký tên: Đỗ Quang Ngọc

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010042	Nguyễn Hồng Tài	03/06/2005	C25TH2				VT

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1 . Số bài thi: 0 / 0 .

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Ngọc

Ngày 4 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Đỗ Quang Ngọc

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 25111MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 4-9-2025 Giờ thi: 15h Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Đỗ Quang Ngọc Ký tên: Đỗ Quang Ngọc

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005	C25TH3	<u>Danh</u>	8,0	tạm, khá	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Bảy

Ngày: 4 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Quang Ngọc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Giám thị 1: Trần Thị Tuyền

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110100601

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Dương Minh Tâm

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 07/11/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006		✓	✓		C26TH	
2	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006					C26TH	
3	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006					C26TH	
4	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005					C26TH	
5	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006					C26TH	
6	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005					C25TH3	
7	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004					C26TH	
8	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006					C26TH	
9	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004					C26TH	
10	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995					C26TH	
11	2410010011	Hồ Văn Hoàn	31/05/2006					C26TH	
12	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006		✓	✓		C26TH	
13	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004					C26TH	
14	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006					C26TH	
15	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006					C26TH	
16	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006					C26TH	
17	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006					C26TH	
18	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006					C26TH	
19	2410010038	Sơn Tôn Nguyên	04/09/2006					C26TH	
20	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006					C26TH	
21	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006					C26TH	
22	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006					C26TH	
23	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006					C26TH	
24	2410010007	Ngư Trung Toàn	12/11/2006					C26TH	
25	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993					C26TH	
26	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006					C26TH	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

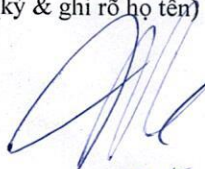
Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 02 . Số bài thi/Số tờ: 24 /

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Cường 1/1

Ngày 07 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Đỗ Quang Ngọc 50

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Mạng máy tính

Mã bài thi: C3UQ2F

Thời gian thi: 07/11/2025 09:30:00

Thời gian kết thúc: 07/11/2025 10:30:00

Giám thị 1: Trần Thị Mỹ Ký tên: Trần Thị Mỹ
Giám thị 2: Đức Ninh Ký tên: Đức Ninh
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010025	Trần Nhật Bằng	11/01/2005	<u>Bằng</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TH	
2	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	<u>Bảo</u>	8.8	Tám, tám	C26TH	
3	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	<u>Bảo</u>	8.6	Tám, sáu	C26TH	
4	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	<u>Cường</u>	7.6	Bảy, sáu	C26TH	
5	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005	<u>Danh</u>	5.8	Năm, tám	C25TH3	
6	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	<u>Đạt</u>	7.8	Bảy, tám	C26TH	
7	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	<u>Duy</u>	2.8	Hai, tám	C26TH	
8	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	<u>Duy</u>	7	Bảy	C26TH	
9	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	<u>Hậu</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TH	
10	2410010011	Hồ Văn Hoàng	31/05/2006	<u>Hoàng</u>	6.6	Sáu, sáu	C26TH	
11	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	<u>Khải</u>	8.4	Tám, bốn	C26TH	
12	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	<u>Khang</u>	6.8	Sáu, tám	C26TH	
13	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	<u>Kiệt</u>	5.4	Năm, bốn	C26TH	
14	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	<u>Lợi</u>	7.6	Bảy, sáu	C26TH	
15	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	<u>Nam</u>	4.4	Bốn, bốn	C26TH	
16	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	<u>Nghĩa</u>	8.4	Tám, bốn	C26TH	
17	2410010038	Sơn Tôn Nguyên	04/09/2006	<u>Nguyên</u>	5.4	Năm, bốn	C26TH	
18	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	<u>Nhân</u>	8	Tám	C26TH	
19	2410010003	Lê Văn Nhật	08/12/2006	<u>Nhật</u>	5.4	Năm, bốn	C26TH	
20	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006	<u>Quyên</u>	9.2	Chín, hai	C26TH	
21	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006	<u>Quyên</u>	3.2	Ba, hai	C26TH	
22	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	<u>Toàn</u>	8.8	Tám, tám	C26TH	
23	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	<u>Vinh</u>	8.2	Tám, hai	C26TH	
24	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/08/2006	<u>Vy</u>	8	Tám	C26TH	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 24

Số sinh viên đạt: 22

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 07 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Quang Ngợi